

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 120/2019/HSST  
Ngày 29/11/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
  - + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.
  - + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan.

Ông Nguyễn Văn Trình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình – Kiểm sát viên sơ cấp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 122/2019/HSST ngày 13/11/2019 đối với các bị cáo :

**1./ Phùng Văn A**, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn ĐH, xã PS, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Văn T2, sinh năm 1965; Con bà Chu Thị B, sinh năm 1970; Vợ, đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 58/2014/HSST, ngày 26/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy - Phú Thọ xử Phùng Văn A 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/12/2016, về án phí cũng đã chấp hành xong, tuy nhiên, về bồi thường dân sự chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giam từ 16/9/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

**2./ Phùng Quang Ph**, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn ĐH, xã PS, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Quang T1, sinh năm 1961; Con bà: Đinh Thị Th, sinh năm 1963; Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 58/2014/HSST, ngày 26/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh

Thủy - Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo Ph chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 06/02/2016. Phần án phí HSST, án phí DSST Ph đã chấp hành xong ngày 01/06/2015. Phần bồi thường dân sự, Ph chưa chấp hành, do người bị hại chưa có yêu cầu; Nhân thân: Năm 2004 TAND huyện Ba Vì xử 54 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2008, năm 2009 UBND huyện Ba Vì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng ma túy. Bị cáo bị tạm giam từ 16/10/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội

**\* Người bị hại :**

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ : Thôn PN, xã PD, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Có mặt tại phiên tòa)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 14/4/2002

Đại diện hợp pháp theo pháp luật:

Ông Nguyễn Mạnh T, sinh 1975 (bố đẻ chị L).

Địa chỉ : Khu 7, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Phùng Quang T1, sinh năm 1961.

Địa chỉ : Xóm Đông, thôn ĐH, xã PS, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

- Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1965;

Địa chỉ : thôn ĐH, xã PS, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

- Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xã HS, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn CM, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

( Ông T1, ông Th2 có mặt; Ông T, chị L, ông Đ, ông C vắng mặt tại phiên tòa).

**\* Người làm chứng:**

Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

( Ông L vắng mặt tại phiên tòa)

Bị cáo Phùng Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Quang Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2019 Chị Phùng Thị H, sinh năm 1999; trú tại: Xóm Q - PĐ - Ba Vì - Hà Nội có đơn trình báo về việc: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/4/2019 khi chị và chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 2002; trú tại: Xã BY - Thanh Thủy - Phú Thọ đang điều khiển xe máy trên đường QL 32 thuộc địa phận thôn VP - VL - Ba Vì - Hà Nội thì bị 01 đối tượng cướp giật 01 ví da bên trong có 3.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động và một số giấy tờ.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã tiến hành điều tra làm rõ: Phùng Văn A, sinh năm 1991; trú tại: Thôn ĐH - PS - Ba Vì - Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên A đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài. Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2019 A điều khiển xe máy BKS: 33L4 - 6321 đi theo QL32 với mục đích để tìm người dân có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến khu vực siêu thị Lan Chi thuộc thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội thì A nhìn thấy chị L điều khiển xe máy chở phía sau là chị H đang cầm trên tay 01 ví da màu nâu nên A đã điều khiển xe máy đi theo sau chị L và chị H. Khi đi đến khu vực cổng trường Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc xã Vật Lại, A thấy đường vắng người qua lại nên A đã điều khiển xe máy áp sát xe máy của chị L, sau đó dùng tay phải giật chiếc ví mà chị H đang cầm trên tay. Sau khi cướp giật được tài sản, A điều khiển xe bỏ chạy về hướng Trung Hà - Thái Hòa.

Quá trình A điều khiển xe bỏ chạy thì có Phùng Quang Ph, sinh năm 1985; trú tại: Thôn ĐH - PS - Ba Vì - Hà Nội (là bạn của A) điều khiển xe máy đi cùng chiều với A đã nhìn thấy A cướp giật tài sản. Với mục đích để xin tiền của A nên Ph đã điều khiển xe đi theo A (Ph cũng là đối tượng nghiện ma túy). Khi A điều khiển xe đến địa phận xã Vạn Thắng thì A và Ph gặp nhau. Sau đó A và Ph cùng nhau đi đến thôn Thái Bình - Đồng Thái thì dừng lại. Tại đây A kiểm tra chiếc ví mà vừa cướp giật được thì thấy bên trong có 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Thị H và số tiền 3.000.000 đồng. A giữ lại số tiền và điện thoại rồi vứt bỏ chiếc ví và số giấy tờ trên vào trong vườn nhà ông Đoàn Văn L ở gần đó. Sau đó A và Ph tiếp tục điều khiển xe máy theo đường thôn Thái Bình đi thôn Chi Lai - Đồng Thái. Khi đi

đến lối rẽ vào trường THCS xã ĐT thì A thấy chị L và chị H điều khiển xe máy đuổi theo phía sau, khi gặp A thì chị H xin lại chiếc điện thoại. A đồng ý và trả lại chiếc điện thoại cho chị H. Sau đó A và Ph tiếp tục điều khiển xe máy đến Nhà văn hóa thôn Chu Mật - Thái Hòa - Ba Vì - Hà Nội. Tại đây, A cho Ph 600.000 đồng tiền mà A đã cướp giật được.

Số tiền A đã cướp giật và số tiền mà Ph xin của A thì cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 70; Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì số: 60/2019/KL-ĐGTS ngày 28/05/2019 đã kết luận:

- 01 (một) ví da nữ màu nâu (22 x 10)cm có khóa kéo ngang, đã qua sử dụng: 50.000 đồng; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus; số Imel: 353333078817663, đã qua sử dụng: 3.200.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

#### **Vật chứng vụ án:**

- Đối với chiếc điện thoại ngay sau khi A cướp giật, A đã trả lại cho chị H; - Đối với 01 ví da, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô mang tên chị H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã trả lại cho chị H; - Đối với chiếc xe mô tô BKS: 33L4-6321 là phương tiện A sử dụng để phạm tội. A khai đã đốt chiếc xe trên, CQĐT đã cho A đi xác định vị trí đốt xe nhưng không phát hiện và không thu giữ được; - Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H4-2270 do Ph tự nguyện giao nộp là xe thuộc quyền sở hữu của ông Phùng Quang T1 - SN 1961 (là bố đẻ của Phương). Ông T1 không biết phương dùng vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại cho ông T1.

**Về dân sự:** Chị Phùng Thị H yêu cầu Phùng Văn A và Phùng Quang Ph bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà A đã chiếm đoạt.

Đối với thương tích của chị H và chị L khi điều khiển xe đuổi theo A bị ngã. Do thương tích nhẹ nên chị H và chị L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phùng Văn A về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phùng Quang Ph về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX : Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s

khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phùng Văn A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản", thời hạn tù kể từ ngày 16/9/2019 . Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Quang Ph từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" . Thời hạn tù kể từ ngày 16/10/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Văn A, Phùng Quang Ph.

**Về dân sự:** Buộc Phùng Văn A và Phùng Quang Ph phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 3.000.000 đồng cho chị Phùng Thị H mà bị cáo A đã chiếm đoạt.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2019 bị cáo Phùng Văn A điều khiển xe máy BKS: 33L4 - 6321 đi theo QL32 với mục đích để tìm người dân có sơ hở để cướp

giật tài sản. Khi đến khu vực siêu thị Lan Chi thuộc thị trấn Tây Đằng - Ba Vì - Hà Nội thì bị cáo A nhìn thấy chị Nguyễn Thị Diệu L điều khiển xe máy chờ phía sau là chị Phùng Thị H đang cầm trên tay 01 ví da màu nâu nên bị cáo A đã điều khiển xe máy đi theo sau chị L và chị H. Khi đi đến đoạn đường vắng người qua lại bị cáo A đã điều khiển xe máy áp sát xe máy của chị L, sau đó dùng tay phải giật chiếc ví mà chị H đang cầm trên tay. Sau khi cướp giật được tài sản, bị cáo A điều khiển xe bỏ chạy.

Khi bị cáo A điều khiển xe bỏ chạy thì có bị cáo Phùng Quang Ph điều khiển xe máy đi cùng chiều với bị cáo A đã nhìn thấy bị cáo A cướp giật tài sản. Với mục đích để xin tiền của bị cáo A nên bị cáo Ph đã điều khiển xe đi theo sau bị cáo A, bị cáo A và Phùng đều quen biết nhau, đến đoạn đường vắng thì dừng lại, bị cáo A kiểm tra chiếc ví mà vừa cướp giật được thì thấy bên trong có 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Thị H và số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo A giữ lại số tiền và điện thoại rồi vứt bỏ chiếc ví và số giấy tờ, sau đó bị cáo A thấy chị L và chị H điều khiển xe máy đuổi theo phía sau, khi gặp bị cáo A thì chị H xin lại chiếc điện thoại. Bị cáo A đồng ý và trả lại chiếc điện thoại cho chị H. Tại đây, bị cáo A đã cho bị cáo Ph 600.000 đồng tiền mà bị cáo A đã cướp giật được.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì số: 60/2019/KL-ĐGTS ngày 28/05/2019 đã kết luận:

- 01 (một) ví da nữ màu nâu (22 x 10)cm có khóa kéo ngang, đã qua sử dụng: 50.000 đồng; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus; số Imel: 353333078817663, đã qua sử dụng: 3.200.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là **3.250.000 đồng** (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Bị cáo Phùng Văn A dùng phương tiện xe mô tô, xe máy đi cùng chiều người bị hại cũng đi xe máy, có hành vi cướp giật tài sản của người ngồi trên xe là chị Phùng Thị H với tổng giá trị là 6.250.000 đồng đã thể hiện dùng thủ đoạn nguy hiểm nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo A đã phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*", theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Phùng Quang Ph không hứa hẹn trước, không thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng với bị cáo A. Bị cáo Ph biết tài sản đó là do bị cáo A phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ 600.000 đồng do bị cáo cho để tiêu sài cá nhân mình. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phùng Quang Ph đã phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", theo khoản 1 Điều 323 - của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã đấu tranh làm rõ hành vi của từng bị cáo, cũng như lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ, đều thể hiện rõ bị cáo Phùng Quang Ph không đồng phạm với hành vi cướp giật tài sản với bị cáo Phùng Văn A.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người thanh niên có tuổi đời còn trẻ nhưng vì thiếu tu dưỡng, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này hai bị cáo có hành vi phạm tội khác nhau, hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp. Khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phùng Văn A có 01 tiền án: Tại bản án số 58/2014/HSST, ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử Phùng Văn A 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/12/2016, về án phí cũng đã chấp hành xong, tuy nhiên, về bồi thường dân sự chưa chấp hành. Bị cáo A chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015.

Bị cáo Phùng Quang Ph có 01 tiền án: Tại bản án số 58/2014/HSST, ngày 26/11/2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/10/2015, án phí cũng đã chấp hành xong, tuy nhiên về phần bồi thường dân sự chưa chấp hành; Bị cáo Ph chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A và Ph đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS 2015.

Nhân thân: Bị cáo Phùng Quang Ph có nhân thân xấu: Năm 2004 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử 54 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2008, năm 2009 bị cáo Ph bị Ủy ban nhân dân

huyện Ba Vì quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng ma túy.

Căn cứ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph đều đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo Ph có nhân thân xấu, điều đó chứng tỏ các bị cáo đều không có ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục các bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 100.000.000,đ. Tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ Xét các bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph đều sống phụ thuộc vào gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo A và bị cáo Ph.

**Về dân sự:** Chị Phùng Thị H yêu cầu bị cáo Phùng Văn A và Phùng Quang Ph phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho chị Phùng Thị H mà bị cáo A đã chiếm đoạt. Trong số tiền này, bị cáo Phùng Quang Ph được bị cáo A chia cho số tiền 600.000đ để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại bị cáo Phùng Văn A sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, cần buộc bị cáo Phùng Văn A bồi thường cho chị Phùng Thị H số tiền 2.400.000đ, buộc bị cáo Phùng Quang Ph bồi thường cho chị Phùng Thị H số tiền 600.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của chị H và chị L khi điều khiển xe đuổi theo An bị ngã. Do thương tích nhẹ nên chị H và chị L không yêu cầu bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo A, bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1./Tuyên xử: Bị cáo Phùng Văn A phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo Phùng Quang Ph phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

2./ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn A 04 năm 06 tháng ( Bốn năm sáu tháng) tù về tội: “*Cướp giật tài sản*“. Thời hạn tù kể từ ngày 16/09/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Văn A. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

**3./ Căn cứ** khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Quang Ph 18 (Mười tám ) tháng tù về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*“. Thời hạn tù kể từ ngày 16/10/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Quang Ph. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

**4./Về dân sự:** Áp dụng điều 48 – BLHS năm 2015; Điều 589, 357, 468 – BLDS 2015. Buộc bị cáo Phùng Văn A phải trả cho chị Phùng Thị H số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Phùng Quang Ph phải trả cho chị Phùng Thị H số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Phùng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo A, Ph chưa thanh toán số tiền chậm trả cho chị H thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

**5./ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phùng Văn A, Phùng Quang Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

**6/Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;

“ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*“.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Lã Hùng Cường***